

# KIẾU HỐI TRONG CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ Ở VIỆT NAM

PGS., TS. Lê Hoàng Nga\*

Trong quá trình đổi mới kinh tế ở Việt Nam, nhu cầu vốn đầu tư ở Việt Nam đến năm 2010 là rất to lớn, khoảng 140 tỷ USD, trong đó 35% là vốn nước ngoài chủ yếu vào Việt nam qua con đường đầu tư trực tiếp ( FDI), đầu tư gián tiếp ( FII), vốn ODA ( viện trợ chính thức của Chính phủ) và kiều hối. Vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài ( FII) là một làn sóng mới ở Việt Nam và còn ở mức rất khiêm tốn - khoảng 2-3% trong nguồn thu ngoại tệ so với các nước trong khu vực (thường đạt khoảng 30%). Ngoài các hình thức huy động vốn nước ngoài đã sử dụng ở Việt Nam, trong những năm gần đây, kiều hối nổi lên là một nguồn thu hút vốn nước ngoài khá to lớn.

Kiều hối là một bộ phận của quỹ dự trữ ngoại hối quốc gia. Kiều hối là một nguồn bổ sung cho phương tiện thanh toán quốc tế để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu, mở rộng đầu tư phát triển, hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, nếu dự trữ ngoại hối quá nhiều thì chi phí cao, biểu hiện ở việc tăng lãi suất, chính sách tiền tệ mở rộng và do đó áp lực lạm phát sẽ tăng lên.

Lợi ích của kiều hối đối với nền kinh tế quốc dân ở nước nhận kiều hối là rất to lớn:

- Với lượng ngoại tệ lớn, kiều hối giúp tăng dự trữ ngoại hối, tăng nguồn lực tăng trưởng kinh tế, giải quyết công ăn việc làm và các mục tiêu tài chính do đầu tư tăng và chất lượng cuộc sống được cải thiện. Thực tế này đã được kiểm nghiệm qua sự tăng trưởng kinh tế của các nước trong khu vực Đông Nam Á.

- Giúp gia nhập nhanh hơn vào thị trường tài chính quốc tế qua việc thực hiện các chuẩn mực chung.

- Giao dịch tài chính tăng, do đó phát triển thị trường tài chính quốc gia.

Tuy nhiên, những rủi ro mà kiều hối có thể đem lại cũng không phải là nhỏ nếu quản lý không tốt :

- Tăng cung tiền, mở rộng tín dụng trong nước: kiều hối là một bộ phận ngoại tệ làm tăng lượng tiền cơ sở MB qua cách kéo tỷ giá (trên thị trường ngoại hối- FOEX). Kiều hối vào nhiều sẽ tạo khả năng gia tăng lạm phát ở

nước nhận kiều hối, nếu quản lý không tốt.

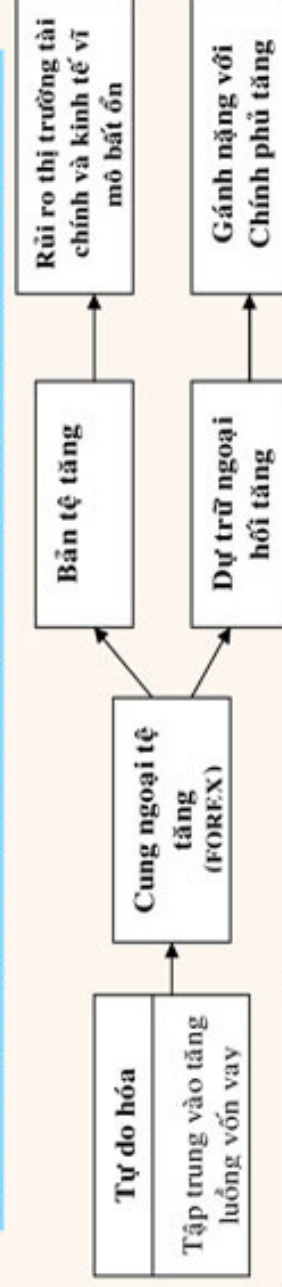
- Nếu không cân đối được giữa dòng vốn đầu tư ra và dòng vốn đầu tư vào, thì một phần lợi nhuận ròng sẽ được chuyển ra nước ngoài, gây ra khả năng giảm đầu tư phát triển trong trung dài hạn.

- Sự dễ tổn thương do luồng vốn đổ vào phần lớn là ngắn hạn, áp lực đầu cơ gia tăng, rủi ro kỳ hạn và rủi ro thanh toán có điều kiện phát sinh.

- Nếu nước nhận kiều hối điều tiết và giám sát không chặt chẽ thì kiều hối chính là một cách thức rửa tiền của nhà đầu cơ nước ngoài, mặt khác do tham nhũng, móc ngoặc, tệ quan liêu... trong giới công chức mà tình trạng rửa tiền trong giới kinh doanh thông qua kiều hối sẽ phát triển. Trên thực tế, kiều hối là một trong những cách rửa tiền khá thông dụng trên thế giới, mặc dù rửa tiền có nhiều tác động khác nhau đối với nước nhận kiều hối, nhưng tác động tiêu cực vẫn nổi trội hơn nếu xét về khía cạnh quản lý vĩ mô.

Có thể minh họa những tác động này theo sơ đồ sau:

Sơ đồ 1: Ảnh hưởng của kiều hối và tự do hoá quản lý ngoại hối tới nền kinh tế



Học viện Ngân hàng (\*)

+ Nếu bán tệ lên giá mạnh-> giảm sút hoạt động kinh tế, suy giảm thị trường chứng khoán.

+ Tăng gánh nặng đối với Chính phủ khi quản lý dự trữ gia tăng -> chi trả lãi suất nhiều hơn, lãi suất thị trường tăng -> tăng áp lực lạm phát.

**Tình hình Việt Nam gần đây:** Các chính sách về quản lý ngoại hối trong Nghị định 63/1999/NĐ-CP và Pháp lệnh ngoại hối có hiệu lực ngày 1/6/2006 đã thể hiện hướng quyết tâm của Việt Nam về tự do hóa giao dịch vãng lai. Chính sách kiểu hối gần đây đã khá thông thoáng như: người nhận kiều hối không phải đóng thuế thu nhập, giá trị kiều hối chuyển về không hạn chế, các đơn vị chi trả kiều hối đưa tiền tới tận nhà cho người thụ hưởng, người nhận kiều hối không bắt buộc phải bán lại cho ngân hàng, phí gửi tiền thấp...

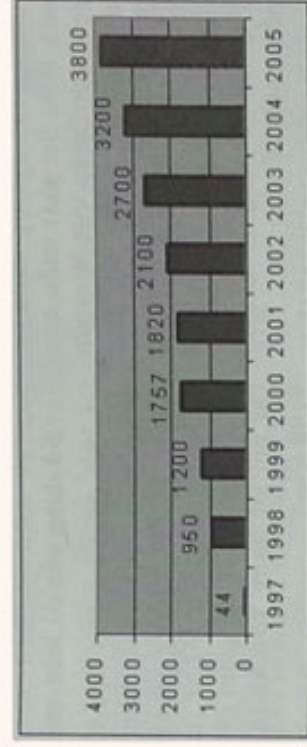
Nguồn kiều hối của Việt Nam chủ yếu là:

- Do Việt kiều gửi về: Việt Nam hiện có 2,7 triệu kiều bào tại 90 nước trên thế giới và lãnh thổ trên thế giới thường xuyên gửi tiền trợ giúp thân nhân trong nước và chuyển tiền về nước đầu tư. Theo phân loại của thế giới, Việt Nam là một trong 20 nước nhận chuyển tiền lớn nhất thế giới năm 2004 ( bao gồm Ấn độ, Trung quốc, Mexico, Pháp, Philippine, Tây ban nha...). Nhiều người trong số họ là nhà khoa học, nhà công nghệ cao, công nghệ thông tin, quản trị doanh nghiệp có kinh nghiệm, có quan hệ quốc tế rộng rãi và kinh nghiệm áp dụng các phương pháp tiên tiến về quản lý, kinh doanh và đầu tư.

- Người lao động Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền kiều hối về nước cũng là một nguồn thu ngoại tệ lớn. Trung bình giai đoạn 2001-2005, lượng tiền này khoảng 2,1 tỷ USD, chiếm 5,1% GDP ( theo báo cáo của IMF).

Lượng kiều hối vào Việt nam luôn đạt trên 3 tỷ USD/năm vào các năm 2004-2005 (Số đồ 2)

**Sơ đồ 2: Lượng kiều hối vào Việt Nam giai đoạn 1997- 2005**



(Nguồn: Thời báo Kinh tế – Kinh tế Việt Nam và thế giới 2005-2006)

Kiểu hối được chuyển về Việt Nam qua nhiều kênh như: chuyển tiền qua ngân hàng, qua các công ty chuyển tiền nhanh, các đại lý làm dịch vụ kiều hối, chuyển tiền tự do, tự mang vào khi nhập cảnh...

Nam khoảng 10 tỷ USD, cho dù đã được chuyển thành một phần tiền gửi bằng USD. Nếu huy động được lượng ngoại tệ trôi nổi này vào hoạt động đầu tư thì tác động không phải là nhỏ.

**Bảng: Tình hình chuyển tiền của Việt kiều về Việt Nam (2001- 2004)**

STT	Các kênh chuyển tiền	2001	2002	2003	2004
1	Qua hệ thống ngân hàng	1.056	1.335	1.552	2.016
2	Qua công ty kiều hối	0,3	0,334	0,526	0,676
3	Qua cá nhân và một số loại hình khác	0,404	0,485	0,552	0,508
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.76</b>	<b>2.154</b>	<b>2.63</b>	<b>3.2</b>

Đơn vị: Tỷ USD

(Nguồn: NHNN)

Riêng TP.HCM, lượng kiều hối nhận được năm 2004 là 1.845 tỷ USD, tăng khoảng 11% so với năm trước đó. Từ

Vì vậy, tuy không biết chính xác, song kiều hối gia tăng là một nguyên nhân dẫn đến tổng phương tiện thanh

toán của hệ thống ngân hàng Việt Nam đã tăng từ 50%/GDP năm 2000 lên 83% GDP năm 2005, tiền gửi USD tăng khoảng 5 tỷ trong thời kỳ này. (nguồn: IMF)

Dự báo trong thời gian tới, kiểu hối được chuyển vào Việt Nam sẽ gia tăng do:

- Lợi nhuận của các doanh nghiệp sẽ tăng lên (do sắp xếp lại, cổ phần hoá...), vào tháng 3/2006 có 4.673 DNNN được tái cơ cấu, trong đó có khoảng 3.298 doanh nghiệp được cổ phần hóa. Sự phát triển của các doanh nghiệp Việt Nam gần đây khá ấn tượng với hơn 230.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động ở Việt Nam, khởi doanh nghiệp dân doanh chiếm tỷ lệ lớn và năng động, phát triển mạnh mẽ.

- Tăng trưởng kinh tế cao ở tầm quốc gia (mục tiêu tăng trưởng của Việt Nam là khoảng 7,5%- 8%/năm trong 5-15 năm tới). Dự đoán Việt Nam là một địa chỉ đầu tư có triển vọng trong khu vực đã lôi cuốn nhiều nhà đầu tư có tổ chức và cá nhân chuyển vốn đầu tư vào Việt Nam.

Mức độ các luồng kiều hối phụ thuộc nhiều vào tính hấp dẫn tương đối của Việt Nam về:

- Ổn định kinh tế vĩ mô.
- Khuôn khổ pháp lý điều tiết của hệ thống tài chính
- Triển vọng tăng trưởng kinh tế;
- Các cơ hội đầu tư.

Chính sách kiều hối sắp tới nên triệt để tận dụng các quan điểm của Chính phủ về mở cửa thị trường mà pháp lệnh ngoại hối đã thể hiện. Thực hiện nguyên tắc tiến tới trên lãnh thổ Việt Nam chỉ sử

dụng đồng Việt Nam, việc tăng cường thu hút kiều hối nằm chung trong chính sách tự do hoá các giao dịch vãng lai, quản lý có chọn lọc các giao dịch vốn... *Nguyên tắc huy động vốn kiều hối là:*

- Giảm tối đa các chi phí không cần thiết, nhất là về thể chế, thủ tục hành chính. Về điều này, chúng ta chưa phải đã làm tốt với việc đánh giá môi trường kinh doanh của Việt Nam bị đánh giảm 2 bậc (công bố vào tháng 9/2006).

- Sử dụng vốn có hiệu quả.  
- Trả đúng giá cho việc sử dụng vốn: cái cách hành chính, việc chống tham nhũng, quan liêu tốt sẽ là biện pháp chung để giảm các chi phí sử dụng vốn không đáng có.

Một số biện pháp thu hút kiều hối:

- Giữ được sự ổn định và lành mạnh về kinh tế vĩ mô, sự nhất quán trong chính sách. Đó là: tỷ lệ nợ thấp, lạm phát kiểm soát được, cán cân vãng lai ổn định, chính sách tỷ giá nhất quán, sự ổn định nhất định trong kiểm soát khu vực tài chính...Mặc dù đây là những yếu tố vĩ mô, song chúng nó cùng cần thiết cho các dòng vốn đầu tư gián tiếp vào Việt Nam- một làn sóng đầu tư thứ ba- sẽ trở nên mạnh mẽ ở Việt Nam trong thời gian tới.

- Quá trình tự do hoá kinh tế và vốn nên diễn ra từ từ. Từ kinh nghiệm của Thái lan những năm 1997-1998 cho thấy, nếu tự do hoá tài khoản vốn quá nhanh và không đồng thời với giám sát và điều tiết thận trọng thì sẽ gặp thất bại trong điều tiết dòng vốn nước ngoài và tạo ra "rủi

ro đạo đức" do Chính phủ phải đứng ra bảo lãnh. Vì vậy, tự do hoá hoàn toàn tài khoản vốn là cần thiết, song vô cùng thận trọng mà công cụ ở đây là chính sách tỷ giá hối đoái.

- Thông tin thị trường phải minh bạch, cập nhật. Điều mà nhà đầu tư nước ngoài là minh bạch và nhất quán, chứ không phải lúc nào cũng là ưu đãi trong đầu tư. Những thông tin quan trọng là: bản cân đối của các doanh nghiệp, các chỉ số kinh tế vĩ mô, tình hình thị trường chứng khoán, chính sách tiền tệ và tài chính nói chung...). Tính minh bạch ngày càng trở nên cấp thiết trong hoạt động dịch vụ tài chính.

- Việc khai báo thuế quốc gia phải rõ ràng, chính xác.

- Giám sát thị trường ngoại hối chặt chẽ: Kiểu hối thường mang tính chất ngắn hạn nhưng hay dễ bị biến động, bị đổi chiều, gây ra những hậu quả không lường trước. Vì vậy, giám sát tài chính, điều tiết là vô cùng cần thiết để góp phần củng cố cán cân thanh toán, ổn định tiền tệ, đảm bảo các mục tiêu chính sách tiền tệ. Giám sát tài chính nên được giao cho một cơ quan độc lập thực hiện và bao quát giám sát về tiền tệ, chứng khoán, bảo hiểm, ngoại tệ. Cơ quan này trực thuộc Chính phủ.

- Hệ thống cảnh báo sớm phải được thiết lập và hoạt động tốt.

- Sự minh bạch của môi trường pháp lý: trước hết là ở các luật như Luật Công nghệ thông tin tháng 6/2006, Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Các công cụ chuyển nhượng ngày 29/11/2000, Luật

Đầu tư, Luật Doanh nghiệp ban hành năm 2006 ( có hiệu lực năm 1/7/2006), Pháp lệnh ngoại hối năm 2005, Luật Chứng khoán tháng 6/2006 (có hiệu lực 1/1/2007), hoặc Nghị định 74/2005/NĐ-CP ngày 7/6/2005 của Chính phủ Việt nam về phòng chống rửa tiền...Các văn bản dưới luật cần sớm được ban hành và đồng bộ trong các điều khoản để tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai thực hiện. Đặc biệt chú ý tới việc phòng chống rửa tiền qua hệ thống ngân hàng bên cạnh việc huy động kiều hối, vì kiều hối là một kênh rửa tiền mà bọn tội phạm thường sử dụng. Những chính sách này đảm bảo tính minh bạch của môi trường pháp lý về thủ tục cấp giấy phép, những nguyên tắc quản lý kinh doanh chứng khoán, quyền sở hữu tài sản...).

Một số biện pháp sử dụng kiều hối ở Việt Nam:

Ngoài việc thu hút kiều hối vào các mục đích cho thân nhân ở Việt Nam sử dụng, cải thiện chất lượng cuộc sống, kiều hối còn được chuyển về nước để đầu tư. Để làm tốt điều này, về phía ngân hàng cần chú ý một số vấn đề như sau:

- Xác định đúng các lĩnh vực thuận lợi cho đầu tư, trước hết đó là công nghệ cao, công nghệ thông tin và giáo dục là hai trong những lĩnh vực rất giàu tiềm ẩn của Việt Nam, có khả năng huy động vốn đầu tư nước ngoài tuy rủi ro cao và Việt kiều có nhiều tiềm năng về các lĩnh vực này. Quan điểm cổ phần hoá trong các ngành không then chốt, thậm chí cả ngành giáo dục gần đây của Chính phủ là một hướng đi mạnh

dạn, cần thiết. Trước hết có thể ưu tiên sử dụng kiều hối vào hai ngành này.

- Tăng cường tính minh bạch về hoạt động, trong đó chú ý tới kế toán ghi sổ, nhất là trong khu vực kinh tế tư nhân.

- Phát triển các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, thẻ thanh toán, mở tài khoản cá nhân tại ngân hàng, dịch vụ thanh toán điện tử như văn tin số dư, thanh toán hàng hoá và dịch vụ qua Internet... Những hoạt động này cho phép khách hàng có thể thanh toán mà không cần đến ngân hàng, tạo điều kiện cho người lao động hoặc Việt kiều có thể chuyển tiền về nước dễ dàng và thân nhân nhận tiền thuận lợi. Mặt khác, cũng có thể giám sát tiền tệ có hiệu quả hơn.

- Các NHTM chuyển hướng sang thực hiện dịch vụ ngân hàng bán lẻ hiện đại với những ứng dụng công nghệ tiên tiến, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ thanh toán. Sự thay đổi mới mẽ này

không những tác động đến chính ngân hàng mà còn tạo điều kiện cho kiều hối có thể đầu tư vào những cơ sở nhỏ-khách hàng nhỏ- mà xưa nay ngân hàng chưa để ý tới nhiều.

- Sớm cụ thể hoá Pháp lệnh ngoại hối đồng bộ với các văn bản pháp quy khác, như Nghị định về thanh toán không dùng tiền mặt...■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Luật Đầu tư (2005), Luật Chứng khoán...- NXBCTQG Hà Nội, 2006.
2. Hội thảo: " Huy động vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài thông qua thị trường tài chính". Bộ Tài chính, 2006.
3. Báo Đầu tư chứng khoán 9-10/2006.
4. Pháp lệnh ngoại hối năm 2005.
5. Báo cáo thường niên của NHNN, IMF.
6. Nghị định 74/2005/NĐ-CP ngày 7/6/2005 của Chính phủ Việt Nam về phòng chống rửa tiền.



Giao dịch tại quầy thu – chi ngoại tệ NH Công thương Việt Nam